

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2021/HS-ST**

Ngày 11-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Thanh.

2. Bà Phạm Thị Cung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị N**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 25/10/2000 tại xã V, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm: 1976; Con bà: Phạm Thị Th, sinh năm: 1974; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con đầu; Bị cáo có chồng là Phạm Văn M, sinh năm: 1992; Có 2 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh ngày 04/11/2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2021, đến ngày 08/02/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Th, sinh năm: 1974. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

1- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 2002. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

2- Chị Lê Thị L, sinh năm: 1998. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3- Anh Kiều Văn Minh, sinh năm: 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người chứng kiến*: Bà Lê Thị T, sinh năm: 1966. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/02/2021, Nguyễn Thị N (sinh năm 2000, trú tại thôn P, xã V, huyện Cẩm Thủy) cùng với em gái Nguyễn Thị H (sinh năm 2002, trú tại thôn C, xã V, huyện Cẩm Thủy), lấy xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ đen, BKS 36R4-2481 của bà Phạm Thị Th (là mẹ đẻ của N và H), đi từ nhà ở thôn C, xã V, huyện Cẩm Thủy đến tiệm gọi đầu Cao Tiến ở xã Q, huyện Yên Định để gọi đầu. Tại đây, trong lúc H đang gọi đầu thì N lấy xe máy đi đến bờ đê xã Yên Thọ, huyện Yên Định mua của một người đàn ông không quen biết 05 gói ma túy (Heroine) với giá 800.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, N quay lại tiệm gọi đầu đón H về nhà. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 02/02/2021, N và H về đến khu vực thôn 1, xã Q, huyện Yên Định thì bị Công an xã Q phối hợp với tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Yên Định tiến hành dừng xe, kiểm tra hành chính, phát hiện, thu giữ trong túi quần N đang mặc 05 gói giấy màu trắng, bên trong có các cục chất bột màu trắng ngà (nghỉ là ma túy loại Heroine), 01 bơm kim tiêm, 03 lọ nước cất chưa qua sử dụng. Ngoài ra, Công an còn thu giữ trong cốp xe máy do N điều khiển có 01 bơm kim tiêm và 05 lọ nước cất chưa qua sử dụng. Công an xã Q đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong số ma túy, đồng thời thu giữ chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ đen, BKS 36R4-2481 và 01 điện thoại Iphone 5, màu vàng gold đã qua sử dụng để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận giám định số 738/PC09 ngày 07/02/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các cục chất bột màu trắng ngà trong 5 gói giấy thu giữ khi bắt quả tang nêu trên là ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,207 gam.

Về người bán ma túy, N khai không biết danh tính, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Nguyễn Thị H, quá trình điều tra đã xác định H không biết việc N mua ma túy và cất giấu trong người nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả tự do cho Nguyễn Thị H theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSÝĐ ngày 14/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố Nguyễn Thị N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị N từ 12 đến 15 tháng tù, thời gian tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,190 gam Heroine; tịch thu tiêu hủy 02 bơm kim tiêm và 08 lọ nước cất chưa sử dụng; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 5, màu vàng gold đã qua sử dụng. Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Thị N không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N hoàn toàn thừa nhận: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 02/02/2021, tại thôn 1, xã Q, huyện Yên Định, bị cáo đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,207 gam ma túy loại Heroine,

mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị Công an xã Q, huyện Yên Định kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết quả giám định ma túy cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận hành vi tàng trữ trái phép 0,207 gam Heroine của bị cáo Nguyễn Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị H là người đi cùng xe với bị cáo N, nhưng chị H không biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo N, nên không phạm tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Ma túy là loại độc dược gây nghiện. Việc nghiện ma túy để lại hậu quả vô cùng nặng nề cho bản thân, gia đình và xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm nảy sinh các tội phạm khác và là một trong những con đường nguy hiểm nhất lây truyền bệnh HIV.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, mới có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy đang diễn ra hết sức phức tạp trên địa bàn hiện nay.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị

cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để trừng trị và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ, trong đó có 01 con dưới 36 tháng tuổi, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 02/02/2021 đến ngày 08/02/2021), nên cần trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Qua xác minh tại gia đình bị cáo và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xác định bị cáo N làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe máy Honda Wave S màu đỏ đen, BKS 36R4-2481, đã qua sử dụng: Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy này là của bà Phạm Thị Th, sinh năm 1974, trú tại thôn C, xã V, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa (mẹ đẻ của bị cáo N). Việc N sử dụng xe để đi mua ma túy bà Th không biết nên không có lỗi. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà Th là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với số ma túy thu giữ: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo 0,207 gam Heroine. Sau khi giám định, Cơ quan giám định đã hoàn lại toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,190 gam Heroine. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 bơm kim tiêm và 08 lọ nước cất chưa qua sử dụng là vật liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo đề nghị tiêu hủy, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5, màu vàng gold đã qua sử dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được bị cáo không dùng chiếc điện thoại này để liên lạc mua ma túy, nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N **13** (Mười ba) tháng tù, được trừ đi 06 (Sáu) ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 12 (Mười hai) tháng 24 (Hai mươi tư) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị N.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: Số mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,190 gam các cục chất bột màu trắng ngà là ma túy loại Heroine, tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Đoàn Văn Hóa và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 02 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng và 08 lọ nước cất chưa qua sử dụng.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị N 01 điện thoại di động Iphone 5, màu vàng gold đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo phiếu nhập kho số NK 033 ngày 21/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Cung

Trịnh Ngọc Thanh

Lê Thị Dung